

Bản án số: 41/2022/DS-ST

Ngày 11 tháng 7 năm 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

2. Ông Nguyễn Xuân Tùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lành**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: bà **Hà Thị Thu Hiếu**.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐST - DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 ; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 11A/2022/TB-TA ngày 13 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 49A/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**

Địa chỉ: Lầu 8, 22.-22. Nam K, phường T, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Nguyễn Phước T – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng (theo Quyết định V/v ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận văn bản và tham gia tố tụng, số: 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 của Tổng giám đốc; Giấy ủy quyền ngày 27/7/2021 của ông Hoàng Thanh H – chức vụ: Giám đốc – Chi nhánh Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tại Đà Nẵng). Địa chỉ: 130A – 130 – 132 B, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- Bị đơn: ông **Phan Anh V** – sinh năm: 1986.

Địa chỉ: K94/06 đường H, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

Ngày 05/6/2016, ông Phan Anh V có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông V, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất: 2,5%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Từ ngày kích hoạt thẻ 30/9/2016 đến ngày 31/8/2020, ông V đã nhiều lần thực hiện các giao dịch, thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Sau ngày 30/9/2020 ông V không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 28/2/2021 Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: tính đến ngày 27/7/2021, ông V còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Dư nợ: 11.507.285đồng (Mười một triệu năm trăm không bảy ngàn hai trăm tám lăm đồng); lãi quá hạn: 2.647.743đồng (Hai triệu sáu trăm bốn bảy ngàn bảy trăm bốn ba đồng), Tổng cộng: 14.155.028đồng (Mười bốn triệu một trăm năm lăm ngàn không trăm hai tám đồng), lãi phát sinh được tiếp tục tính từ ngày 28/7/2021 cho đến khi ông V trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Phan Anh V đến Tòa án để lấy lời khai, Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông V đều không có mặt và không có lý do về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại Biên bản xác minh tại Công an phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ngày 05/01/2022 thì “ông Phan Anh V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ K94/6 Hoàng Diệu, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, ông V đi khỏi địa phương từ năm 2021, hiện nay không cư trú tại địa chỉ trên, đi đâu, làm gì địa phương không biết” và tại biên bản xác minh ngày 13/6/2022 thì: “Hiện nay, ông V vẫn đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ K94/6 Hoàng Diệu, phường

Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng”. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 177; Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông V vẫn không có mặt tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Phan Anh V.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 05/9/2016, ông Phan Anh V đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng với Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Hạn mức sử dụng là 10.000.000đồng, lãi suất 2,5%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: buộc ông Phan Anh V phải thanh toán số tiền nợ cụ thể là: Dư nợ: 11.507.285đồng; lãi quá hạn: 2.647.743đồng, Tổng cộng: 14.155.028đồng, lãi phát sinh được tiếp tục tính từ ngày 28/7/2021 cho đến khi ông V trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng ký ngày 05/9/2016.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông V vắng mặt, nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện ông V có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/9/2016 với Ngân hàng TMCP S và dư nợ như Ngân hàng yêu cầu.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì thấy: Từ 01/10/2020 cho đến nay ông V không thanh toán cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, như vậy ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng qui định tại Điều 23 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S mà ông đã ký kết với Ngân hàng ngày 05/9/2016. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông V phải trả cho Ngân hàng số tiền: Tổng cộng: 14.155.028đồng (Mười bốn triệu một trăm năm trăm ngàn không trăm hai tám đồng), trong đó: dư nợ: 11.507.285đồng (Mười một triệu năm trăm không bảy ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng); lãi quá hạn: 2.647.743đồng (Hai triệu sáu trăm bốn bảy ngàn bảy trăm bốn ba đồng). Lãi phát sinh được tiếp tục tính từ ngày 28/7/2021 cho đến khi ông V trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng ngày 05/9/2016, như Ngân hàng yêu cầu là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Phan Anh V phải chịu theo quy định của pháp luật là: 14.155.028đồng x 5% = 707.751đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa; Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự
- Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Phan Anh V.

Xử:

1. Buộc ông Phan Anh V phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ tổng cộng là: 14.155.028đồng (*Mười bốn triệu một trăm năm mươi lăm ngàn không trăm hai tám đồng*), (trong đó: dư nợ 11.507.285đồng (*Mười một triệu năm trăm không bảy ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng*); lãi quá hạn: 2.647.743đồng (*Hai triệu sáu trăm bốn bảy ngàn bảy trăm bốn ba đồng*)). Lãi phát sinh được tiếp tục tính từ ngày 28/7/2021 cho đến khi ông V trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S) ký ngày 05/9/2016.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Phan Anh V phải chịu là: 707.751đồng (*Bảy trăm không bảy ngàn bảy trăm năm một đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 353.800đồng (*Ba trăm năm ba ngàn tám trăm đồng*) theo biên lai thu số 0000490 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày cấp hoặc niêm yết bản án tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- CCTHADS quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Anh